

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Hà Nội, 26/05/2010

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ NHÓM CÁC NHÀ TÀI TRỢ

Rạch Giã, 09/06/2010

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam họp ngày 26/05/2010 tại Hà Nội thảo luận về giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nền kinh tế Việt Nam sau khủng hoảng. Doanh nghiệp ghi nhận những thành công của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong việc ưu tiên triển khai các giải pháp ngắn hạn và duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh khủng hoảng và mức tăng trưởng GDP ước tính 5.8% là một minh chứng nữa về khả năng lãnh đạo hiệu quả của Chính phủ. Các đồng chủ tọa Diễn đàn cũng nêu rõ những nỗ lực của các nhóm công tác trong khuôn khổ Diễn đàn chính là những đóng góp quan trọng cho quá trình cải cách và chuyển đổi từ đối thoại sang hành động. Phiên thảo luận của Diễn đàn sau đó tập trung vào những vấn đề cấp bách, mang tính hệ thống, dài hạn cần được ưu tiên giải quyết nhằm nâng cao hiệu suất, hiện thực hóa các tiềm năng tăng trưởng, khuyến khích kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam, đó là Nguồn Nhân lực, Cơ sở Hạ tầng, và Khung Pháp lý và hành chính. Đây cũng chính là những vấn đề trọng yếu dự kiến sẽ được đưa vào và cam kết trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội 5 năm tiếp theo của Chính phủ.

Đại diện cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt tề quan liêu thông qua Đề án 30 cũng như mong đợi những kết quả sớm của vòng rà soát đầu tiên của Đề án, doanh nghiệp cũng khuyến nghị cần đẩy mạnh hơn việc cải thiện những vấn đề cố hữu từ nhiều năm nay như tính minh bạch, quản trị công, cải cách doanh nghiệp nhà nước, và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Những vấn đề chính sau đây đã được nêu tại Diễn đàn:

Cơ sở Hạ tầng

Đầu tư vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng tại Việt Nam dự kiến tiêu tốn khoảng 11% GDP hàng năm. Để đất nước có thể duy trì khả năng cạnh tranh trong khu vực và hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu, cần có sự tham gia hơn nữa của khu vực tư nhân vào cơ sở hạ tầng. Sự đóng góp về tài chính và kỹ thuật dưới hình thức Đối tác Công – Tư là giải pháp chính. Tuy nhiên, tiến độ triển khai mô hình Đối tác Công – Tư rất chậm trễ do thiếu khung pháp lý, hạn chế về vốn, cơ chế rủi ro, và gánh nặng hành chính. Những nội dung chính của Dự thảo Quy chế về Đối tác Công – Tư cần được cụ thể hóa hơn nữa và các dự án cần được thiết kế một cách hoàn chỉnh trước khi đưa ra mời thầu.

Một điều quan trọng nữa là cần phân bổ rủi ro và lợi ích hợp lý giữa các bên tham gia dự án. Các dự án được thiết kế rõ ràng và phân bổ rủi ro hợp lý sẽ thu hút sự quan tâm của nhiều nhà thầu. Việc này sẽ giúp giảm chi phí cho dự án cũng như mang lại lợi ích cho toàn ngành.

Đối với việc tài trợ vốn cho các dự án cơ sở hạ tầng, cần ưu tiên giải quyết những vấn đề sau: i) xây dựng khung pháp lý nhằm tạo điều kiện cho việc thành lập các quỹ tư nhân cấp vốn cho dự án cơ sở hạ tầng, ii) tạo điều kiện phát hành trái phiếu dự án và iii) cho phép công ty dự án thế chấp quyền sử dụng đất cho chủ nợ nước ngoài nhằm huy động vốn từ các ngân hàng thương mại nước ngoài.

Doanh nghiệp cũng ghi nhận những nỗ lực của Chính phủ trong việc tiếp tục tạo sân chơi bình đẳng nhằm tạo điều kiện cấp vốn cho cơ sở hạ tầng tại Việt Nam. Vì vậy, doanh nghiệp hy vọng vấn đề thế chấp quyền sử dụng đất cho chủ nợ nước ngoài, đã từng được đặt ra nhiều năm qua, sẽ được giải quyết nhanh chóng. Điều này sẽ nâng cao khả năng thu hút vốn nước ngoài vào các dự án cơ sở hạ tầng lớn tại Việt Nam.

Để giảm sự trì hoãn do hành chính trong việc đàm phán các dự án cơ sở hạ tầng lớn, cần thiết lập một bộ phận chuyên trách có đủ thẩm quyền quyết định đối với dự án.

Cuối cùng, cần xây dựng một chính sách giá hợp lý với cơ chế phù hợp nhằm bù đắp sự thiếu hụt về chi trả để khu vực tư nhân có thể có lãi khi phát triển dự án.

Về ngành điện, nhằm giải quyết vấn đề thiếu điện ở Việt Nam, cần xây dựng các nguồn sản xuất điện mới trong khi tiếp tục cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng. Cần áp dụng "biểu giá đầu vào" nhằm khuyến khích phát triển nhanh năng lượng gió và sinh học vì đó là các nguồn sản xuất năng lượng bền vững và sẵn có nhằm đa dạng hóa các nguồn sản xuất điện. Cần đầu tư vào việc sử dụng năng lượng hiệu quả và năng lượng tái tạo, bao gồm việc thông qua và thực thi hiệu lực Luật Tiết kiệm và Sử dụng Năng lượng Hiệu quả, nâng cấp hoặc thay thế các thiết bị đã lạc hậu và gây lãng phí.

Nguồn Nhân lực

Các công ty đang hoạt động tại Việt Nam hiện chịu áp lực trong việc tuyển chọn và giữ được nhân viên Việt Nam có kỹ năng, kêu gọi cần có những chiến lược giáo dục và đào tạo dài hạn. Để giải quyết những thách thức về nguồn nhân lực, cần có những cải cách trong ngành giáo dục.

Thách thức chủ yếu mà Việt Nam gặp phải trong lĩnh vực giáo dục bậc cao và giáo dục chuyên ngành là cân bằng giữa nhu cầu tuyển sinh số lượng lớn với chất lượng và nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế. Việc mở rộng nhưng thiếu kiểm soát chất lượng hợp lý sẽ đe dọa sự ổn định lâu dài của ngành giáo dục. Vì thế, cần chú trọng vào việc xây dựng khung pháp lý đảm bảo chất lượng để kiểm định các trường và khuyến khích xây dựng cơ quan kiểm định chất lượng độc lập theo tiêu chuẩn quốc tế. Cần xây dựng một hệ thống thông tin nhằm công bố công khai các kết quả kiểm định chất lượng và năng lực của từng trường.

Cần ưu tiên đưa vào chương trình các môn học về các ngành nghề có tác động quan trọng đến tăng trưởng kinh tế. Mỗi liên kết trường - doanh nghiệp cần được nuôi dưỡng với việc các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo khởi xướng đối thoại với doanh nghiệp. Các trường cũng nên được trao quyền tự chủ hơn để có thể đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, việc cải cách ngành giáo dục cần xây dựng nền cơ chế nhằm đảm bảo phân bổ nguồn lực giữa các trường dựa trên năng lực và chất lượng. Hơn nữa, ngành giáo dục nên áp dụng chính sách khuyến khích hiệu quả và sáng tạo để các trường không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn chất lượng mà ngành đề ra cần bị xử phạt bằng các biện pháp như treo hoặc rút giấy phép nếu không sửa đổi kịp thời.

Bên cạnh những ưu tiên trên còn ý kiến đề xuất chú ý đến các cơ hội giáo dục đào tạo cho phụ nữ để phụ nữ có thêm cơ hội độc lập về tài chính và nâng cao đời sống.

Cải cách hành chính và pháp lý

Ngân hàng

Nhằm đảm bảo cho ngành ngân hàng tăng trưởng và hỗ trợ thực hiện được các mục tiêu phát triển của Việt Nam, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý. Luật các tổ chức tín dụng mới và các văn bản hướng dẫn do Ngân hàng Nhà nước ban hành dự kiến sẽ tiếp tục cải thiện môi trường pháp lý cho ngành ngân hàng. Tuy nhiên, doanh nghiệp đề xuất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần nhắc lại kế hoạch tăng vốn điều lệ của ngân hàng thương mại lên 5 nghìn tỷ và 10 nghìn tỷ tương ứng vào các năm 2012 và 2015, vì ngưỡng vốn rất lớn đó có thể sẽ dẫn việc sử dụng vốn kém hiệu quả và sẽ chỉ có một số ít ngân hàng sẽ có khả năng đáp ứng tăng vốn vào thời điểm nói trên. Doanh nghiệp cũng đề nghị Ngân hàng Nhà nước rà soát lại dự thảo quy định về hệ thống đánh giá tín dụng của ngân hàng thương mại và cho phép các ngân hàng nước ngoài thành lập tại Việt Nam và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể áp dụng những chính sách này từ ngân hàng mẹ trong khi vẫn đáp ứng các yêu cầu bắt buộc về tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. Những vấn đề khác mà Nhóm Công tác Ngân hàng mong muốn Ngân hàng Nhà nước quan tâm đến là việc cho phép các chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng Hạn mức Tín dụng đối với Khách hàng dựa trên vốn chủ sở hữu của ngân hàng mẹ, khẩn trương ban hành các thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 160 về Quản lý Ngoại hối, giảm các gánh nặng về báo cáo, và ban hành các hướng dẫn về các sản phẩm ngân hàng mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Khai thác Khoáng sản

Ngành khai thác khoáng sản sẽ hưởng lợi lớn từ một khuôn khổ pháp lý/tài chính rõ ràng, công bằng, và tin cậy nhằm thu hút những nhà đầu tư có uy tín. Việc xem lại chế độ tài chính là rất thiết yếu, bởi chế độ hiện nay khiến cho ngành khai thác kém cạnh tranh do mức thuế cao và

chịu 2 lần thuế. Tính toán theo phương pháp của Ngân hàng Thế Giới cho thấy mức thuế suất thực tế của ngành khai thác mỏ vào khoảng 60% năm 2010 (tăng cao so với mức 45% trong năm 2007), và là một trong những nước có thuế suất cao nhất thế giới, cao hơn nhiều so với Trung Quốc và Nam Phi khoảng 30%, và gấp đôi Tây Úc. Hơn nữa, việc rà soát lại phương pháp tính giá thuế tài nguyên, và hệ thống lệ phí đề xuất trong dự thảo luật khoáng sản là rất cần thiết để tránh lặp với các loại lệ phí và thuế hiện đang áp dụng.

Một điều đáng lưu ý là sự cần thiết bảo đảm "quyền khai thác" và khung giới hạn thời gian thăm dò; việc gia hạn thời gian là rất cần thiết để doanh nghiệp có đủ thời gian xây dựng nghiên cứu khả thi, thăm dò và khai thác, đặc biệt đối với những mỏ có trữ lượng lớn.

Đất đai

Đại diện doanh nghiệp tiếp tục kêu gọi đẩy mạnh cải cách hành chính trong bồi thường nhằm xóa bỏ và đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian cho nhà đầu tư và Chính phủ.

Quy hoạch đất minh bạch và ổn định sẽ giúp loại bỏ tình trạng đầu cơ đất. Cần áp dụng cơ chế giá đất theo thị trường. Khấu trừ vào tiền thuê đất hoặc lệ phí sử dụng đất của toàn bộ khoản bồi thường cho doanh nghiệp phát triển dự án được coi như một biện pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp và nên được thực hiện đúng theo mục đích như vậy. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, biện pháp này lại là nguyên nhân để Chính quyền cấp tỉnh duy trì mức giá bồi thường quá thấp so với giá trị thị trường, gây ra xung đột với cư dân địa phương.

Thuế

Các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều trở ngại thường gặp trong việc tuân thủ các quy định về thuế do ngành này vẫn còn thiếu minh bạch, thiếu nhất quán, hành chính thuế chưa rõ ràng, và thủ tục rắc rối là các vấn đề chính cần được giải quyết. Trong khuôn khổ mục tiêu của Đề án 30, đại diện ngành đã đề xuất nhiều biện pháp để cải thiện tổng thể ngành thuế, bao gồm giảm tần suất nộp hồ sơ thuế từ hàng tháng xuống hàng quý, cho phép duy nhất một địa điểm nộp hồ sơ thuế GTGT tại trụ sở chính, tăng ngưỡng chịu thuế GTGT (ví dụ: doanh thu hàng năm trên 5 tỉ VNĐ mới phải chịu thuế GTGT, mức thấp hơn chỉ chịu mức thuế bán hàng 5%), và đưa ra những thủ tục hành chính thuế rõ ràng và thuận tiện hơn trong việc kê khai trực tuyến cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (ví dụ: nộp hồ sơ hoàn thuế qua mạng, áp dụng cơ chế "một cửa").

Kết luận

Các thành viên Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam một lần nữa khẳng định sự ủng hộ đối với Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề mấu chốt hiện đang đe dọa các mục tiêu kinh tế xã hội dài hạn của đất nước và tiềm năng của thể hệ kế tiếp. Cộng đồng doanh nghiệp hy vọng rằng Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách để vượt qua những khó khăn về nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, và các thủ tục hành chính rườm rà.

Các thành viên cũng đánh giá cao cơ hội được đối thoại với Chính phủ trong về những ưu tiên phát triển của đất nước. Nhu cầu xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ và hiệu quả ngày càng gia tăng, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay. Các thành viên Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục sẵn sàng đóng góp vào sự phát triển của đất nước thông qua các phiên đối thoại thẳng thắn, mang tính xây dựng, hành động cụ thể và triển khai các giải pháp được thống nhất sẽ đảm bảo Việt Nam duy trì được thành công trong thời kỳ hậu khủng hoảng, tiếp tục nắm giữ vị thế hàng đầu trong khu vực và địa điểm thu hút đầu tư hấp dẫn.